

VĂN HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG

Cultural Studies (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố
Hồ Chí Minh)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI & NHÂN VĂN – ĐHQG TPHCM

Nguyễn Huyền Diệu

MSSV: 2356140008

Ngành: Văn hóa học

A

Australoid

Bắt nguồn từ châu Úc, một vài nơi ở châu Á, quần đảo Indonesia, quần đảo Micronesia và các quần đảo tại Nam Thái Bình Dương

Đại chủng Úc bao gồm thổ dân Úc và một số dân tộc sống trên các quần đảo Đông Nam Á.

Angkor Wat

Một quần thể đền dài tại Campuchia và là di tích tôn giáo lớn nhất thế giới ban đầu thờ Ấn Độ giáo và Đế quốc Khmer sau đó chuyển thành đền thờ Phật giáo

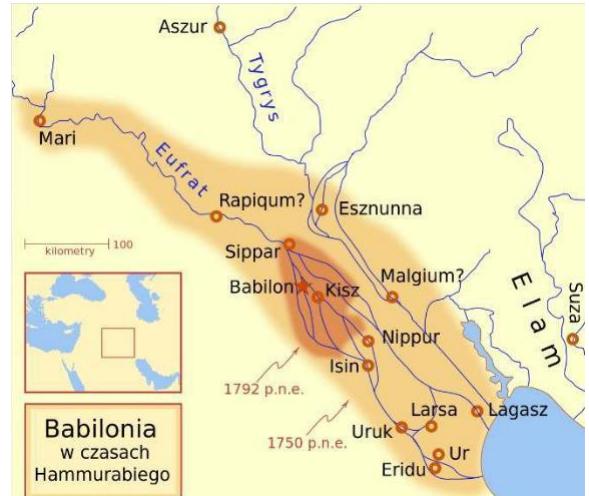
Thờ thần Vishnu (thần bảo hộ)

Vishnu, Brahma{thần sáng tạo} và Shiva{thần hủy diệt} hợp thành bộ tam thần trong văn hóa Ấn Độ

B

Babylon

Do sự thịnh vượng của thương mại quốc tế giữa địa trung hải và vịnh batu chủ yếu *thông qua giao dịch* => *hình thành chữ viết* (người Babylon sống hướng đến giá trị vật chất => quan điểm sau khi mất đi sẽ không còn lại gì)



Biểu tượng quả bầu

Tượng trưng cho sinh sôi

Bản sắc

Bản 本: gốc, căn bản, cái lõi, hạt nhân

Sắc 色: biểu hiện bên ngoài

=> Bản sắc là hệ thống các giá trị gốc, căn bản, cốt lõi, lâu bền được biểu hiện ra ngoài của một nền văn hóa. Bản sắc giúp phân biệt dân tộc này với dân tộc khác

Văn minh: trình độ phát triển còn bản sắc chỉ độ ổn định (những giá trị lâu bền hơn cả văn hóa)

BẢN SẮC	VĂN MINH
Mang tính ngưng đọng, trầm tích	Chỉ tình độ phát triển
Vật thể + phi vật thể	Vật thể, KHKT
Nhắc nhớ lịch sử	Hướng đến tương lai
Đời sống tinh thần	Làm giàu cho đời sống vật chất

VD: phở, bánh mì là biểu hiện của bản sắc Việt Nam trong lĩnh vực ẩm thực

Bốn lăng kính bản sắc Việt Nam - Phan Ngọc 1988

Lăng kính tổ quốc (chủ nghĩa yêu nước)

Lăng kính gia đình (truyền thống chữ Hiếu)

Lăng kính làng xã (đời sống cộng đồng)

Lăng kính văn hóa Đông Nam Á

VD: Nho giáo ở Trung Quốc – trung tuyệt đối
Nho giáo ở Việt Nam – trung quân – ái quốc

Ba giai đoạn hình thành VHH

1. Giai đoạn mạch nha (Giữa thế kỉ 19 - cuối thế kỉ

19) Nửa đầu 15, văn hóa học được đóng góp bởi:

- (1) Xã hội học (Comte, Spencer, Durkheim, Weber xây dựng). Tán thành thuyết tiến hóa xã hội: Khẳng định tính phổ biến của phong trào văn hóa; đề xướng các nghiên cứu thực nghiệm.
- (2) Nhân loại học văn hóa: Nghiên cứu văn hóa các tộc người lạc hậu.

Nhiều trường phái:

- Trường phái tiến hóa cổ điển: Morgan (Mĩ) và E.B.Tylor (Anh)
- Trường phái truyền bá văn hóa: Grabner (Đức), Schmidt (Áo), Smith (Anh)
- Trường phái phê bình lịch sử: F.Boas (Mỹ), Krupp (Mỹ)
- Trường phái chức năng: Malinowski, Brown
- Trường phái chủ nghĩa cấu trúc: Levi Strauss

(3) Triết học lịch sử (= triết học văn hóa) do người Đức nghiên cứu O.Spengler trong “Sự suy tàn của thế giới phương Tây” và Toynbee trong “Nghiên cứu lịch sử” đề xuất khái niệm “loại thức văn hóa”: nền tảng.

=> Tất cả đều có ảnh hưởng nhất định đến văn hóa học.

2. Văn hóa học hình thành vào đầu thế kỉ 20 - 1980s

- Hoàn chỉnh hệ thống lý luận văn hóa học, đưa khoa học này thành một khoa học độc lập.

- **Leslie White** (Mỹ, đầu thế kỷ 20): “Cha đẻ của Văn hóa học” Cultural Studies.
- Hàng loạt các nhà nghiên cứu Văn hóa học ra đời, đánh dấu bước hình thành hoàn chỉnh Văn hóa học.

1. Liên Xô:

- ~ Văn hóa học (Culturology), khoa học nhân văn: nền móng đầu thế kỷ XX, đỉnh cao 1960 - 1980s: M. Bakhtin (1895 - 1975).
- ~ Liên Xô sụp đổ 1991: Mở đầu cho bùng nổ nghiên cứu và bảo tồn văn hóa dân tộc => Kích thích ngành Văn hóa học phát triển mạnh mẽ tại Nga, Đông Âu, SNG. => Mở ra giai đoạn 3: Giai đoạn phát triển Văn hóa học.

2. Trung Quốc:

- ~ Giữa thế kỷ 20: Hoàng Văn Sơn: Văn hóa học, hệ thống Văn hóa học;... đặt nền móng cho Culturology (Văn hóa học) tại Trung Quốc.
- ~ 1980s: Phát triển mạnh sau cách mạng Văn minh 1966 - 1976.
- ~ Hiện cả hai hướng Culturology và Cultural Studies.

3. Giai đoạn phát triển (1990 - nay)

- 3 nguyên nhân: Toàn cầu hóa; Liên Xô - Đông Âu sụp đổ, Liên Hợp Quốc phát động Thập niên phát triển văn hóa 1988 - 1997 => Kích thích Văn hóa học phát triển.
- 2 xu hướng nghiên cứu: Cultural Studies và Culturology.

Ở Việt Nam:

- 1992: Xuất hiện bộ môn Cơ sở Văn hóa Việt Nam => 1995: Xuất hiện cuốn Cơ sở Văn hóa Việt Nam.
- 1993: Đào tạo cao học ngành Văn hóa học (Đại học Văn hóa Hà Nội).
- 2000: Đào tạo Thạc sĩ ở ĐH KHXH&NV
- 2006: Đào tạo Cử nhân Văn hóa học
- 2007: Đào tạo TS

C

Chim Lạc

Là loài chim nước lớn

Một sinh vật truyền thuyết của người Việt cổ

Được xem là vật tổ của cư dân thời kỳ văn hóa Đông Sơn trong buổi đầu hình thành nhà nước Văn Lang-Âu Lạc.

Hình ảnh một con chim Lạc là biểu tượng được tìm thấy trên mặt của Trống Đồng

Chức năng Shanman giáo

Là chỗ dựa về mặt tâm linh

Các thị trấn đầu tiên xuất hiện

- ♣ Trung Đông và Thổ Nhĩ Kỳ
- ♣ Do nhu cầu thương mại giữa địa trung hải và phương Đông

Cân tim định tội

1. Do vị thần Osiris có quyền lực trong tôn giáo trực tiếp tham gia
2. Trái tim của người chết sẽ được đặt lên một chiếc cân: 1 bên là trái tim và 1 bên là lông đà điểu (lông đà điểu tương trưng cho vị thần Matt – vị thần đại diện cho công lý và sự thật)

Nếu trái tim thăng bằng với lông đà điểu thì người chết sẽ được sống an yên, vui vẻ ở miền cực lạc

Nếu trái tim nặng hơn lông đà điểu thì sẽ bị quái vật Ammit giết vì không thuần khiết, lương thiện

Cấu trúc văn hóa 2 thành tố VH vật chất và VH tinh thần

Vật chất	Tinh thần
Âm thực	Triết học
Trang phục	Tín ngưỡng, tôn giáo
Cư trú	Phong tục, lễ hội
Giao thông	Ngôn ngữ giao 珲椀 ép
Sản xuất	Văn chương
Đảm bảo sức khỏe	Nghệ thuật

Cấu trúc văn hóa 3 thành tố: VH vật chất – VH tinh thần – VH xã hội theo Tokarev (Nga)

Văn hóa vật chất: sản phẩm do hoạt động sản xuất vật chất tạo ra.

- Văn hóa tinh thần: sản phẩm do

hoạt động sản xuất
tinh thần tạo ra

Văn hóa vật chất: sản
phẩm do hoạt động sản
xuất vật chất tạo ra.

- Văn hóa tinh
thần: sản phẩm do
hoạt động sản xuất
tinh thần tạo ra

Vật chất: sản phẩm do hoạt động sản xuất vật chất tạo ra (VD: kiến trúc, đồ ăn, nhà cửa, đồ mặc,...)

Tinh thần: sản phẩm do hoạt động tinh thần tạo ra (VD: đạo đức, luật pháp, ca, múa, hát, văn chương,...)

Xã hội: tổ chức gia đình – dòng họ, tổ chức làng xóm, vùng miền, quốc gia, an ninh – quốc phòng

Cấu trúc VH 2 thành tố vật thể (tangible) và VH phi vật thể (intangible culture) theo UNESCO

VHVT: **không gian**. VD:

- ✚ Lễ hội: Ngày thường, các giá trị văn hóa của lễ hội không được bộc lộ, phải đợi đến kỳ lễ hội, tức là đến khi những truyền thống trong ký ức, trong trí nhớ của dân làng được khách thèm hoá bằng những nghi thức, nghi trình, nghi trượng, nghi vật cụ thể, thì người ta mới có thể cảm nhận biết được các giá trị văn hóa ấy.

VHPVT: **thời gian**. VD:

- ✚ Các điệu dân ca tương tự, chỉ khi có người hát ra (tức là được khách thèm hóa bằng âm thanh) thì người nghe mới cảm - nhận được.

TÓM LẠI:

VH vật thể: tồn tại dưới dạng vật chất cụ thể, có thể nhận biết bằng các giác quan

VH phi vật thể: không có biểu hiện vật chất, không thể nhận biết bằng các giác quan

VD: Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, dân ca Quan họ, hát ca trù,...

Cấu trúc văn hóa 3 thành tố: VH nhận thức - VH tổ chức - VH ứng xử theo thầy Trần Ngọc Thêm

Nhận thức về vũ trụ

VD: Trái Đất xoay quanh Mặt Trời;

Trái Đất có động lực và ngoại lực, lực hút trái đất;

1. Văn hóa nhận thức :

Âm dương luôn gắn bó mật thiết với nhau;

Thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thô, thô sinh kim, kim sinh thủy

Nhận thức về con người

VD: con người có 5 giác quan, 5 chất nên cơ thể hoạt động theo nguyên lý ngũ hành; con người thừa hưởng đặc điểm di truyền;...

2. Văn hóa tổ chức

Tổ chức đời sống tập thể: những vấn đề liên quan đến tổ chức xã hội trong một quy mô rộng lớn như tổ chức nông thôn, quốc gia, đô thị,...

VD: Nền văn hóa sản xuất lúa nước, canh tác sản xuất trên một cánh đồng; Tinh thần chiến đấu mỗi khi đất nước bị xâm lược; Cách tổ chức đời sống theo làng, xã, thôn, xóm; Các phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội theo vùng miền; ...

Tổ chức đời sống cá nhân: những vấn đề liên quan đến đời sống mỗi người như tín ngưỡng, phong tục, đạo đức, văn hóa giao tiếp, nghệ thuật,...

VD: Văn hóa giao tiếp ứng xử của từng cá nhân trong cộng đồng; văn hóa ăn mặc,

ở đi lại,...

3. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

Văn hóa tận dụng môi trường tự nhiên

VD: nhu cầu về quần áo, đồ điện tử, hoa, quả, bánh kẹo, xe cộ... bùng nổ vào thời điểm lễ hội hoặc năm mới. Hay cách tiêu dùng, lối sống và phong cách ăn mặc của mọi người khác nhau trong các xã hội và nền văn hóa khác nhau.

Văn hóa đối phó với môi trường tự nhiên

VD: tránh đối đầu, tránh đấu tranh; tham gia đấu tranh ở Việt Nam

Cấu trúc văn hóa 3 thành tố: VH vật chất – VH tinh thần – VH nghệ thuật theo Kagan

Cấu trúc văn hóa 3 thành tố: VH vật thể - VH phi vật thể - VH tâm linh theo Nguyễn Tri Nguyên

Chức năng của văn hóa - Trần Ngọc Thêm

Chức năng tổ chức xã hội

Chức năng điều chỉnh xã hội giúp cho xã hội duy trì trạng thái cân bằng động, không ngừng hoàn thiện và thích ứng với những biến đổi của môi trường, định hướng các chuẩn mực và là động lực cho xã hội phát triển

Chức năng giao tiếp

Chức năng giáo dục (không chỉ những giá trị đã ổn định mà còn là những giá trị đang hiện hành)

Chức năng của văn hóa - Chu Xuân Diên

1. Chức năng cấu kết xã hội (tạo sense of belonging)

VD: lễ hội làng ở Bắc Bộ, ngày 20/11,...

2. Chức năng giáo dục xã hội

3. Chức năng đảm bảo sự kế tục

VD: ngày 10/3 nhắc nhở thế hệ con cháu nhớ ơn đến công lao dựng nước và giữ nước từ đó được tiếp nối qua từng thế hệ qua từng năm

Chức năng của văn hóa - Tạ Văn Thành

- 1) Chức năng nhận thức

- 2) Chức năng định hướng, đánh giá và điều chỉnh cách ứng xử

- 3) Chức năng giao tiếp (theo không gian và thời gian)

- 4) Chức năng đảm bảo tính kế tục của lịch sử

Chức năng của văn hóa – Malinowski

- 1) Chức năng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã

hội **VD:** đưa ông Táo về trời

- 2) Chức năng giáo dục xã hội

VD: bản chất của việc cúng tổ tiên là sum họp con cháu

- 3) Chức năng tâm linh

VD: tết đan ngô

Con đĩ đánh bồng – điệu múa động viên tướng sĩ

Vào ngày mùng 9 tháng Giêng tại làng Triều Khúc (Hà Nội)

Tục xưa kể rằng, vào thế kỷ 8, vua Phùng Hưng Bố Cái ajii Vương tập kết các nghĩa sĩ trong làng Triều Khúc để bao vây đạo quân nhà Đường. Để khích lệ tinh thần các tướng sĩ và giải trí nhà vua đã cho binh lính đóng giả làm gái, ăn mặc sặc sỡ để đeo trống và múa bồng.

Có ít nhất 6 “con đĩ” nhảy điệu múa bồng – họ là trai tân, chưa vợ, khôi ngô, tuấn tú, con nhà giàn giáp trong trang phục săn sỡ, mõi son, má hồng múa những điệu lá lơi, quần quýt nhau

D

Đô thị đầu tiên của nhân loại (3800 TCN)

nền văn minh Sumer => hình thành chữ viết

Di sản văn hóa vật thể

tất cả các di sản truyền thống và các loại hình văn hóa do cha ông để lại (như các di tích, hiện vật, các loại hình văn học, nghệ thuật, các nghi lễ, lễ hội, phong tục, tập quán, tri thức và kỹ năng liên quan đến sản xuất nông nghiệp, nghề thủ công,...) còn tồn tại đến ngày nay, đang được thực hành và có ý nghĩa, giá trị đối với cộng đồng.

Ở Việt Nam hiện tại có 8 di sản được UNESCO công nhận bao gồm 5 di sản văn hóa, 2 di sản tự nhiên và 1 di sản hỗn hợp

Di sản văn hóa phi vật thể.

“Di sản văn hóa phi vật thể” được hiểu là các tập quán, các hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, các nhóm người và trong một số trường hợp là các cá nhân, công nhận là một phần di sản văn hóa của họ.

Đê sông Hồng - sông Thái Bình

Gọi đây đủ là hệ thống đê sông Hồng

Một trong 4 hệ thống đê điêu của các tỉnh phía Bắc Việt

Nam **Thời Lý** – còn nhiệm vụ bảo vệ kinh thành Thăng Long

Thời Trần – đê được đắp chỉ cốt giữ cho nước không tràn vào đồng ruộng để kịp làm vụ chiêm, sau khi mùa màng được thu hoạch xong thì nước tự do tràn vào ruộng

Định nghĩa Văn hóa học – Châu Hồng Vũ (2002)

“Văn hóa học là một khoa học chuyên nghiên cứu các mối quan hệ lẫn nhau giữa các thành phần bên trong của hệ thống văn hóa dựa trên cơ sở của các khoa học chuyên môn khác nhằm nắm bắt được **tính chất, đặc trưng, nội dung, hình thức, cấu trúc, chức năng, loại hình** của toàn bộ hệ thống văn hóa (mục tiêu trung gian), từ đó **rút ra** các quy luật phát triển chung nhất của văn hóa (mục tiêu cao nhất của văn hóa) ”

Định nghĩa Văn hóa học – Trần Ngọc Thêm

“Văn hóa học là một ngành khoa học nhân văn giáp ranh giới với khoa học xã hội, có đối tượng nghiên cứu là **văn hóa** với tư cách một hệ thống giá trị mang tính biểu trưng, bằng hệ phương pháp lý luận **định tính** mang tính liên ngành với độ bao quát rộng các sự kiện và tính khát quát cao trong yêu cầu khảo cứu”

E

F

G

Gốc văn hóa Đông Nam Á cổ

Gốc nông nghiệp lúa nước
Ura tĩnh tại, ưa ổn định

H

Hợp cẩn giao bôi

Ước vọng hòa hợp, phồn sinh

- “Cẩn” là một nửa quả hồ lô khô xé đôi dùng thay thế cho bôi, cốc đựng rượu trong nghi lễ
- Hồ lô có hình dáng như người phụ nữ mang thai biểu trưng cho sự sinh sôi.

Người ta rót rượu vàp “cẩn” và tiến hành “hợp cẩn giao bôi” khi hai chiếc hòa thành một “hòa hợp” – tượng trưng cho hình ảnh một vợ một chồng

Homo habilis

2 triệu năm

Người Đông Phi -> người vượn cổ phương Nam, đi bằng 2 chân, dùng đá cuội

Homo erectus

1 triệu năm trước

Người đứng thẳng, dùng rìu cầm tay, cuốc, phát hiện lửa, sống bầy đàn, sử dụng tín hiệu và âm thanh

Homo sapiens (trung kỉ đồ đá cũ)

Người khôn ngoan

Sống tập thể

Xuất hiện lời nói, dựng lều, mai táng

Hai loại hình văn hóa phương Đông và phương Tây

	PHƯƠNG TÂY	ĐÔNG NAM Á CỔ
Địa hình	Đơn giản (đồi gò, đồng bằng)	Phức tạp (đồng bằng, thung lũng, đồi gò, núi cao)
Khí hậu	Lạnh và khô	Nóng, ẩm, mưa nhiều
Hệ sinh thái	Đồng cỏ, gia súc, rừng savan	Rừng nhiệt đới, rau - củ - quả - cây lúa phát triển
Thức ăn của loài người nguyên thủy	Thịt động vật	Thực vật (gạo, rau - củ - quả)
Hình thức tìm kiếm thức ăn	Săn bắt	Hái lượm
Kinh tế sơ khai	Chăn nuôi	Trồng trọt
Lối sống	Du mục	Định canh định cư
Sự phát triển	Đô thị - thương mại	Nông nghiệp nông thôn
Tính chất giáo dục	Sáng tạo cá nhân, KHKT	Giáo dục đức hạnh, các mối quan hệ
Bản chất văn hóa	Văn minh	Truyền thống, văn hóa

I

Islam và điều kiện sa mạc

Islam là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới, Islam có quy tắc và hướng dẫn cho cuộc sống hằng ngày, bao gồm cách ứng phó với môi trường sa mạc:

Khái niệm về sa mạc trong Islam: xuất hiện nhiều trong Kinh Quran và trong truyền thuyết về cuộc sống của các vị thánh trong Islam, như việc tìm thấy nước trong sa mạc của Hagar và Ismael

Sự sống trong sa mạc: cân nhắc nguồn nước và thực phẩm, giữ gìn sức khỏe và cảm ơn mọi điều tạo hóa

Thời quy: quy tắc quản lý thời gian – hướng dẫn về việc xác định thời quy cho các hoạt động và lễ kỉ niệm thường được tuân theo

Nước là quốc bảo: bảo vệ và quản lý tốt nguồn nước để đảm bảo sự sống và lòng biết ơn

Lễ kỷ niệm trong sa mạc: Ramadan – tháng ăn chay hằng năm, trong thời gian này người theo đạo hạn chế ăn và uống nước từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn để thể hiện sự kỷ niệm và sự đoàn kết trong cộng đồng

J

K

Kênh Vĩnh Tế

Một con kênh chảy qua địa phận hai tỉnh An Giang và Kiên Giang
Cùng với kinh Nhà Lê là những kinh đào lớn nhất lịch sử Việt Nam

vua Gia Long xem địa đồ miền đất này liền truyền: *Xứ này nếu mở đường
thủy thông với Hà Tiên, thì hai đảng nông thương đều lợi. Trong tương lai,
dân đến ở làng đông, đất mở càng rộng, sẽ thành một trấn to vây*

L

Lễ hội chém lợn ở làng Ném Thượng – Bắc Ninh

Lễ hội đã có lịch sử hơn 800 năm. Theo truyền thuyết vẫn được dân làng truyền kệ, lễ hội được tổ chức để tưởng nhớ một vị tướng thời nội chiến. Khi bị đối phương truy đuổi, vị tướng này đã dẫn quân về lánh nạn ở làng Ném Thượng. Vì không đủ lương thực, trong khi lợn rùng lại rất nhiều, nên ông đã ra lệnh chém lợn nuôi quân.

Diễn ra trong hai ngày 5-6 tháng Giêng âm lịch, ngày 6 là ngày chính (ngày 5 lễ khai mạc và nhập hội đón “ông ỉn” về nhập đình được tiến hành

Đoàn rước gồm các đoàn thể chính trị, khoảng hơn 100 người. Đầu đoàn rước là đoàn lân,, các cháu thiếu niên và nhi đồng cầm cờ, hoa tiếp theo là đội mâm lễ, hội cựu chiến binh rước Quốc Kỳ, ảnh Bác, đoàn trống nhạc, đoàn rước hai “ông ỉn”

Nghi lễ chém lợn được mô phỏng lại hành động chém lợn rùng khao quân của một vị **tướng Lý Đoàn Thượng** dưới triều **Lý** nhằm tôn vinh công lao của Thành hoàng Lý Đoàn Thượng, nhắc nhở con cháu về truyền thống anh dũng của các bậc tiền bối có công bảo vệ đất nước. Lễ hội góp phần tăng cường tình đoàn kết dân tộc và cầu mong cho năm mới được no ấm, đầy đủ, mùa màng bội thu...

M

Mã Lai-Đa Đảo

Ngôn ngữ của các dân tộc Nam Đảo ở Đông Nam Á hải đảo

N

Niên đại xuất hiện văn hóa vật chất/vật thể nhân loại

1 triệu năm trước
(homo erectus)

Niên đại xuất hiện văn hóa tinh thần phi vật thể

4 vạn năm (40.000)

O

Osiris & Isis

Set – vị thần của sa mạc đã quyết định tổ chức một bữa tiệc linh đình để tỏ lòng tôn kính với Osiris và tặng một cái hòm được chạm trổ hết sức tinh xảo cho ai nằm vừa nó. Tất nhiên, chiếc hòm được đóng cho vừa với Osiris. Khi ông vừa nằm vào trong thì Set đóng nắp hòm lại và thả xuống dòng sông Nile. Về sau, nữ thần Isis đã lặn lội đi tìm và vớt được chiếc hòm đó, đưa nó về Ai Cập. Set tức giận đã chặt xác của Osiris thành nhiều mảnh và rải khắp Ai Cập. Isis và Nephthys phải đi nhặt từng bộ phận cơ thể của ông, nhưng linga lại thiếu mất do bị cá ăn. Không chút nản lòng, Isis đã ghép các mảnh xác lại và dùng phép thuật hồi sinh Osiris. Sau đó bà đã gắn một linga bằng vàng cho Osiris và mang thai Horus.

Gắn chặt với những quan niệm của Ai Cập về vương quyền và sự kế vị, mâu thuẫn giữa trật tự và hỗn mang, và đặc biệt là cái chết và thế giới bên kia.

Ông Đùng bà Đằng

Ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Ông bà đã ra tay làm việc theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Ông Đùng, bà Đùng đã làm giúp dân - người có công lao lớn đối với đất nước trong việc chinh phục tự nhiên.

P

Phản văn hóa

Hiện tượng phi văn hóa do chủ thể không tuân theo chuẩn mực chung của một nền văn hóa một cách hữu thức (tính từ chối văn hóa hiện hành) => ánh hưởng nghiêm trọng

VD: phong trào anti-culture ở phương Tây (biểu tình lõa thể)

Phi văn hóa = phản văn hóa = vô văn hóa = thiếu văn hóa

Phản văn hóa > vô văn hóa > thiếu văn hóa

Sản phẩm do con người tạo ra nhưng thiếu tính giá trị (mọi hành động đều mang tính hai mặt: lợi & hại, tốt & xấu)

Tính giá trị **phụ thuộc vào C – K - T** có thể có giá trị với dân tộc này nhưng lại phi giá trị với dân tộc khác

VD: đi học có kiến thức nhưng lại tốn thời gian và tiền của

Q

S

So sánh Cultural Studies và Culturology.

Culture studies	Culturology
Được dịch là “nghiên cứu văn hóa”	Được dịch là “văn hóa học”
Phục vụ xã hội – chính trị, can thiệp vào xã hội (tính thực dụng)	Chủ yếu tìm hiểu về quy luật phát triển của văn hóa (tính khoa học)
Thực hiện chức năng: Đối tượng nghiên cứu Nơi định vị của hoạt động phê phán chính trị (công trình thực dụng)	Thực hiện chức năng: Đối tượng nghiên cứu Nơi phi định vị thường trực cho những thực tiễn chính trị thông qua những bối cảnh tượng trưng vốn có (công trình siêu thực dụng – phê phán những người theo chủ nghĩa hẹp hòi, tư duy chính trị biệt lập)
Điều hòa tri thức	Bảo tồn và phát huy giá trị
Sử dụng phương pháp của xã hội học, lịch sử học, văn học và phê phán để nghiên cứu văn hóa	Sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, lý thuyết văn hóa, so sánh văn hóa để nghiên cứu văn hóa
Quan tâm đặc biệt đến chính trị, quyền lực, hệ tư tưởng và truyền thông	Xác định văn hóa là một thức thể, khả thể, tồn tại độc lập, không phụ thuộc vào các mối quan hệ quyền lực
Nghiên cứu văn hóa ảnh hưởng đến xã hội bao gồm sắc tộc, giới tính, hệ thống quyền lực	Nghiên cứu văn hóa như một nguyên tố quan trọng của lịch sử và xã hội; thường tập trung vào việc mô tả, phân tích sự biến đổi và phát triển của văn hóa qua từng thời kì
Quan tâm đến cách xã hội và văn hóa tương tác với nhau	Quan tâm đến vị trí địa lý và lịch sử của một nền văn hóa cụ thể. Nghiên cứu cách văn hóa tương tác với môi trường và diễn ra theo thời gian

So sánh văn hóa và văn minh

Văn hóa	Văn minh
Trồng trọt, vun bón	Đô thị
Mang tính dân tộc: Văn hiến: Sách vở, nghệ nhân, lễ hội,... Văn vật: thành quách, đền đài, cổ vật	Manh tính khu vực, quốc tế
Cấu trúc 2,3,4,...thành phần, bao gồm cả vật chất và tinh thần	Chỉ có vật chất, thành tựu KHKT
Manh tính lịch sử	Chỉ lát cắt đồng đại

VD:

+ *Văn hóa Đông Sơn: (1) VH vật chất : ăn mặc, đi lại, mưu sinh,... (2) VH tinh thần: tín ngưỡng, phong tục, tôn giáo,.. (3) VH xã hội: làng xã, hôn nhân – gia đình, ...*

+ *Văn minh Đông Sơn: thành tựu kỹ thuật đúc đồng (tróng đồng), sx nông nghiệp lúa nước, ...*

T

Thời kì hình thành văn minh nông nghiệp (văn hóa hòa bình) – hoabinhian culture)

1 vạn năm trước

Xuất hiện khắp ĐNA

TÂY Á: lúa mì

ĐNA: Văn hóa hòa bình trồng rau củ

IRAQ: thuần dưỡng cừu

THỔ NHĨ KỲ: thuần dưỡng heo

Tử Thu

Sách dành cho người chết hoặc về tang lễ ở Ai Cập cổ đại

Tính giá trị của văn hóa

Tính giá trị mang tính tương đối, có thể thay đổi theo *không gian, thời gian, chủ thể*

Muốn xác định chính xác phải có *không gian, thời gian, chủ thể, lĩnh vực* để đánh giá chính xác

VD: không gian bãi biển ≠ không gian học đường

Tục săn đầu người nhằm duy trì số dân giữa quá khứ và hiện nay

Tính nhân sinh của văn hóa

Văn hóa do con người sáng tạo ra có thể mang tính vật chất hay tinh thần

Tính thiên sinh (tính tự nhiên)

Trở thành triết lí, tâm lí, tình cảm mang ý nghĩa biểu tượng (giá trị biểu trưng)

VD: Mượn thiên sinh để chỉ nhân sinh(văn hóa) – chim bồ câu_hòa bình, hoa sen_Phật giáo

Thiếu bản lĩnh văn hóa

Là hiện tượng phi văn hóa do chủ thể *thiếu bản lĩnh văn hóa, thiếu trải nghiệm, thiếu kinh nghiệm sống => lựa chọn thiếu giá trị*

VD: mặc trang phục theo người khác nhưng lại không phù hợp với mình

Thuyết khuếch tán văn hóa cultural di 耽々 usion

Tây Âu vào cuối thế kỷ 19 (Đức, Áo, Anh): Văn hóa hình thành từ 1 vùng rồi lan tỏa, truyền bá ra nơi khác bằng cách mô phỏng hoặc theo các cuộc thiêu di của các tộc người

Thực dân lợi dụng để đề cao dân tộc này, khinh rẻ dân tộc khác “**CHỦ NGHĨA CHÂU ÂU TRUNG TÂM**”

Thuyết vùng văn hóa

Đầu thế kỷ 20, F.Boas, Wisler, Krober phản đối thuyết khuếch tán vùng văn hóa, đề xuất thuyết vùng văn hóa

Nhiều dân tộc có chung vùng văn hóa do họ chia sẻ ‘**TUÝP ĐẶC TRUNG VĂN HÓA VÙNG**’ (*VN là vùng nối giữa Đông Á và ĐNA, VN chọn rồng vàng là linh vật có giá trị nho giáo*)

VD: Nho giáo (Trung Quốc là trung tâm sau đó chia sẻ sang
Đài Loan, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc)
Ấn Độ giáo (Ấn Độ là trung tâm)

Thuyết loại hình kinh tế - văn hóa

1930s: Cheboksarov đề xuất:

Loại hình kinh tế văn hóa săn bắt, hái lượm và đánh cá

Loại hình văn hóa nông nghiệp dùng cuốc và chăn nuôi (*xuất hiện ở Trung Á, Trung Cổ, đâu đó ở Châu Phi*)

Loại hình văn hóa nông nghiệp dùng cày và sức kéo động vật

VD: Việt Nam thuộc nhóm này dùng trâu, Camp dùng bò, Ấn Độ dùng bò

Thuyết trung tâm – ngoại vi (giới khoa học Xô viết)

Nhiều trung tâm văn hóa, mỗi trung tâm có vùng ngoại vi riêng

Trung tâm: tụ nhân, tụ tài => động năng xã hội lớn: năng lượng đúc khuôn văn hóa cao (nơi đào tạo nhân tài, phát huy trí tuệ)

VD: Bangkok ở Thái Lan, London ở Anh,...

Ngoại vi: cung cấp nguồn nhân lực cho trung tâm, song cũng có động năng riêng nhưng nhỏ hơn trung tâm đồng thời tiếp nhận nguồn văn hóa mới (ngoại vi muốn phát triển thành trung tâm phải có trí tuệ)

U

V

Văn minh Ai Cập (3150 năm TCN)

Nằm ở Đông Bắc của Châu Phi

Hình thành dọc theo hạ lưu sông Nile

Văn minh Lưỡng Hà (phát triển sớm nhất của Cách mạng đồ đá khoảng 10.000 năm TCN)

Nằm trong hệ thống sông Tigris và Euphrates

Một trong những trung tâm văn hóa đầu tiên trên thế

giới Lưỡng Hà nằm ở Iraq

Văn hóa Hòa Bình (hoabinhian culture)

Có tên Hòa Bình là do được phát hiện đầu tiên tại tỉnh Hòa Bình

Do sự phát triển của văn minh lúa nước

Có mặt ở khắp Đông Nam Á

Văn hóa – kultura (phương Tây)

1. Trồng trọt
2. Vun bón
3. Chăm sóc, giáo dục con người

văn hóa - 文 文 (Trung Hoa)

Văn: cái đẹp, cái có giá trị

Hóa: giáo hóa, làm cho (đẹp)

Văn hóa = cái đẹp/ cái giá trị và quá trình làm cho đẹp/ cho có giá trị

văn hóa - định nghĩa Tylor

“ Văn hóa hay văn minh theo nghĩa rộng về tộc người học nói chung gồm *tri thức, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, pháp luật, tập quán* và một số *năng lực thói quen khác* được con người chiến với tư cách là thành viên của xã hội ”

ƯU ĐIỂM:

- Tính con người
- Tính xã hội của văn hóa

KHUYẾT ĐIỂM:

- Văn hóa được cho là tổng thể phức hợp là sai vì *văn hóa mang tính hệ thống*
- Văn hóa bao gồm *vật chất và tinh thần* nhưng Tylor chỉ bàn về tinh thần
- Đồng nhất văn hóa và văn minh => sai

văn hóa - định nghĩa Franz Boas

“ *Văn hóa là tổng thể các phản ứng tinh thần, thể chất và những hoạt động định hình nên hành vi của cá nhân cấu thành nên một nhóm người vừa có tính tập thể vừa có tính cá nhân trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên của họ, với những nhóm người khác, với những thành viên trong nhóm và của chính các thành viên này với nhau* ”

văn hóa - định nghĩa Kroeber & Kluckohn

“ *Văn hóa là những mô hình hành động minh thị và ám thị được truyền đạt dựa trên những biểu trưng, là những yếu tố đặc trưng của từng nhóm người... Hệ thống văn hóa vừa là kết quả hành vi vừa trở thành nguyên nhân tạo điều kiện cho hành vi tiếp theo* ”

Văn hóa - định nghĩa Hồ Chí Minh

“ *vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa* ”

Văn hóa - định nghĩa UNESCO

“ *Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỉ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu – những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc* ”

Theo nghĩa rộng thì “Văn hóa là một phức hệ - tổng hợp các đặc trưng diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức và tình cảm... khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm làng, vùng, miền, quốc gia, xã hội... Văn hóa không chỉ bao gồm nghệ thuật, văn chương mà còn cả lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những truyền thống, tín ngưỡng...”

Theo nghĩa hẹp thì “Văn hóa là tổng thể những hệ thống biểu trưng (ký hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong cộng đồng, khiến cộng đồng đó có đặc thù riêng”

Văn hóa - định nghĩa Trần Ngọc Thêm

“văn hóa là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần, do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác với MT tự nhiên và MT xã hội”

Vô văn hóa

Hiện tượng phi văn hóa do chủ thể không tuân thủ theo chuẩn mực chung của một nền văn hóa một cách vô thức

Hai loại: vô thức bán phần và vô thức toàn phần

VD: Vô thức toàn phần: nói bậy, vẽ bậy,...

Vô thức bán phần: liếc trộm, nhìn trộm,...

Vượt đèn đỏ, phun nước bọt,...

Văn hóa phương Bắc - tiếp cận top-down

Thường liên quan đến một quá trình tác động và ảnh hưởng từ nguồn quyền lực, tổ chức cấp cao đối với văn hóa của một khu vực hoặc một cộng đồng cụ thể

Coi trọng tôn ti xã hội

VD: phuong Tây: sép lớn sẽ mời rượu mọi người, người có vai nhỏ hơn sẽ để ly thấp 2/3 ly với người mời rượu ; HQ: quay ra sau để uống rượu; TQ: uống dứt khoát

VD: DL: dùng đầu gà để đe dọa việc nhân viên không có năng lực, dùng tiền thưởng để biểu hiện mức độ của nhân viên,...

Văn hóa phương Nam - tiếp cận bottom-up

- Đề cập đến một quá trình tác động và ảnh hưởng bắt nguồn từ cơ sở hoặc công đồng cụ thể lên cấp trên, thường thông qua sự tham gia và đóng góp của cá nhân và nhóm cộng đồng.
- Nông nghiệp lúa nước, lối sống làng xã (đô thị thương mại phát triển muộn), tư duy trọng tình, trọng đức, trọng văn, trọng phụ nữ, trọng quan hệ
- Mặt trái: ý lại, cào bàng, dựa dẫm, đố kị, đảng phái,...

VD: ASEAN kêu gọi “thống nhất đa dạng” => không thể (NATO 2/3 thì chỉ thiêng qua nhưng ASEAN 100% đồng tình mới được thiêng qua

Văn hóa phương Tây – ngang bằng

Chỉ một phong cách lãnh đạo, quản lý tổ chức hoặc cộng đồng dựa trên sự cộng tác, trao đổi ý kiến và tương tác xã hội bình đẳng. Thúc đẩy về tự do cá nhân, quyền bình đẳng và sự kính trọng ý kiến đối với mọi người

W

X

Y

Z